

UBND TỈNH THÁI BÌNH
Sở KHCN & MT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TỔNG KẾT DỰ ÁN

XÂY DỰNG MÔ HÌNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ GHÉP MẮT
ĐỂ SẢN XUẤT GIỐNG NHÂN PHỤC VỤ ĐỔI MỚI CƠ CẤU
CÂY TRỒNG VÀ CẢI TẠO VƯỜN TẠP.

Tháng 6 - 2001

Thái bình, ngày 19 tháng 6 năm 2001

BÁO CÁO TỔNG KẾT DỰ ÁN
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG CÁC MÔ HÌNH ỨNG DỤNG KHON PHỤC VỤ
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NÔNG THÔN VÀ MIỀN NÚI

Kính gửi:

- BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG
- THƯỜNG TRỰC BAN CHỈ ĐẠO CHƯƠNG TRÌNH
- UBND TỈNH THÁI BÌNH
- VĂN PHÒNG BỘ

Đồng kính gửi:

- VỤ KẾ HOẠCH
- VỤ QUẢN LÝ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ - NÔNG NGHIỆP (TRỰC THUỘC BỘ KHON&MT)
- VIỆN RAU QUẢ TRỰC THUỘC BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Từ cuối năm 1998, Sở Khoa học Công nghệ và Môi trường Thái bình được Bộ KHON&MT phê duyệt Dự án "Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ ghép mắt để sản xuất giống nhãn phục vụ đổi mới cơ cấu cây trồng và cải tạo vườn tạp". Qua 2 năm triển khai thực hiện, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ KHON&MT, của UBND tỉnh Thái bình và có sự cộng tác chặt chẽ của các ngành, các cấp có liên quan trong tỉnh, đến nay Dự án đã được hoàn thành. Sở KHON&MT Thái bình xin báo cáo kết quả triển khai và thực hiện Dự án như sau:

1. TÊN DỰ ÁN: "XÂY DỰNG MÔ HÌNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ GHEP MẮT ĐỂ SẢN XUẤT GIỐNG NHÃN PHỤC VỤ ĐỔI MỚI CƠ CẤU CÂY TRỒNG VÀ CẢI TẠO VƯỜN TẠP" THEO HỢP ĐỒNG SỐ 14/1998/HĐ-DANTMN NGÀY 11 THÁNG 12 NĂM 1998 DO SỞ KHON&MT THÁI BÌNH KÝ VỚI BỘ KHON&MT.

II. KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUẢN LÝ VÀ TRIỂN KHAI DỰ ÁN

1. Sự cần thiết phải chuyển đổi cơ cấu cây trồng:

Từ khi chuyển đổi cơ chế, cơ cấu kinh tế nông-nghiệp ở Thái bình đã có sự chuyển động đáng kể, song về cơ bản vẫn là một nền sản xuất theo phương pháp cổ truyền, sản xuất độc canh, thuần nông, vẫn trong tình trạng lạc hậu và mang đậm nét của nền sản xuất tự túc, cây lúa vẫn là chính. Chính vì thế, nền kinh tế của Thái bình có xu hướng giảm và tụt hậu, không chỉ so với cả nước mà còn so với các tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng. Đúng như Nghị quyết 05/NQ-TW của BCH Trung ương khoá VIII đã nhận định "Cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn Thái bình phát triển chưa hợp lý, còn mang nặng tính thuần nông, tự cung, tự cấp, nhỏ bé và phân tán, sản xuất hàng hoá chậm phát triển, đã hạn chế khai thác có hiệu quả tiềm năng đất đai. Tình trạng thiếu việc làm và dư thừa lao động, nhất là những tháng nông nhàn trở nên nghiêm trọng, làm cho thu nhập và đời sống nhân dân thấp, đặc biệt ở những vùng thuần nông độc canh cây lúa"

Nếu Thái bình bằng lòng với cơ cấu cây trồng hiện nay thì cũng chỉ mới giải quyết đủ ăn, chưa có tích lũy và không thể trở thành giàu có, phồn vinh như tinh thần Nghị quyết tỉnh Đảng bộ đề ra" Coi trọng hiệu quả kinh tế cao trên đơn vị diện tích bố trí cây trồng, chuyển 10 - 15% diện tích cây lúa sang trồng các cây khác có giá trị kinh tế cao hơn ...". Như vậy, đối với Thái bình đổi mới nền kinh tế thực chất là phải tập trung đổi mới cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng chuyển một phần diện tích trồng lúa năng suất thấp sang trồng cây trồng khác có giá trị kinh tế cao hơn. Với Thái bình, việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng là bức thiết trong sản xuất nông nghiệp hiện nay. Vấn đề đặt ra là chuyển đổi như thế nào và cây trồng trồng gì?. Hai cây tương đối phù hợp với đất đai, khí hậu, tập quán canh tác lại có giá trị kinh tế cao và thị trường tiêu thụ rộng lớn, đó là cây nhãn và vải. Theo công nghệ mới hiện nay, giống nhãn lùn trồng bằng công nghệ ghép mắt, 2 năm đã cho quả và theo Trung quốc, trồng dày được 1000 - 1100 cây/ha. Nếu 1 cây sau 2 năm thu 10 kg quả và với giá 10.000đ/kg thì 1 ha đã cho giá trị là 100 triệu đồng, cao gấp 4 - 5 lần cây lúa. Hiện tại Thái bình có khoảng 7000 ha đất vườn và chuyển đổi 15% đất canh tác thì sẽ có khoảng gần 20.000 ha chuyển đổi cơ cấu cây trồng, chủ yếu tập trung trồng cây ăn quả và cây nhãn, vải là chính. Giá trị của cây nhãn, vải đã được thực tế chấp nhận về hiệu quả kinh tế cao, nhưng muốn quần chúng chấp nhận đưa vào sản xuất thì chúng ta giải quyết được 2 việc:

- Xây dựng được mô hình trồng nhãn ghép với giống có chất lượng tốt, trồng 2 năm đã cho thu hoạch đạt hiệu quả cao, đây sẽ là cơ sở để nhân dân chấp nhận nhân rộng vào diện tích chuyển đổi

- Phải có một mô hình sản xuất giống nhân bằng công nghệ ghép mắt để nhanh chóng đáp ứng được hàng vạn, hàng triệu cây giống đáp ứng nhu cầu chuyển đổi.

Bởi vậy, việc xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ ghép mắt để sản xuất giống nhân vải đáp ứng nhu cầu chuyển đổi cơ cấu cây trồng để mang lại giá trị thu nhập cao trên đơn vị diện tích là điều vô cùng cần thiết đối với Thái bình, không chỉ cho hiện tại mà còn có ý nghĩa quan trọng lâu dài cho tương lai.

2. Về tổ chức quản lý:

Sau khi ký hợp đồng với Bộ KH-CN&MT, Sở KH-CN&MT Thái bình đã có Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm Dự án gồm 5 thành viên, được phân công nhiệm vụ cụ thể như sau:

• Đ/c Phó Giám đốc Sở KH-CN&MT: Trực tiếp làm chủ nhiệm Dự án có nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành và bao quát chung, trực tiếp phụ trách kế hoạch và tổ chức triển khai Dự án.

- 1 thành viên theo dõi về thực hiện công việc tập huấn và đào tạo.

- 1 thành viên phụ trách công tác chỉ đạo và công nghệ.

- 1 thành viên phụ trách công tác tài chính của Dự án

- 1 thư ký Dự án.

* Sở KH-CN&MT đã ký Hợp đồng với đơn vị thực hiện Dự án là Trung tâm Hỗ trợ Phát triển KH-CN Thái bình. Đơn vị này có nhiệm vụ tiếp nhận công nghệ đồng thời tổ chức chuyển giao công nghệ và triển khai các phần việc cụ thể của nội dung Dự án, do đ/c Giám đốc Trung tâm trực tiếp phụ trách, đồng thời bố trí 5 cán bộ kỹ thuật lập thành tổ công tác, phân công chỉ đạo trực tiếp tại các mô hình ở cơ sở. Trung tâm HTPTKH-CN đã trực tiếp ký hợp đồng với các xã được chỉ đạo thực hiện mô hình trồng nhân.

* Trung tâm HTPTKH-CN (đơn vị thực hiện Dự án) đã phối hợp chặt chẽ với cơ quan chuyển giao công nghệ là Viện rau quả Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, vừa tranh thủ sự hỗ trợ về kinh nghiệm tổ chức, chỉ đạo trong suốt quá trình thực hiện Dự án. Vì vậy, các công việc trong nội dung Dự án bước đầu đã hoàn thành đảm bảo được tiến độ như kế hoạch đề ra.

3. Kết quả thực hiện các phần việc theo mục tiêu và nội dung của Dự án

3.1. Mục tiêu của dự án:

Trên cơ sở cây giống nhân ghép mắt, xây dựng các mô hình trình diễn trồng nhân tập trung theo hướng: nhân trồng trên đất vườn, nhân trồng trên đất ruộng, thực hiện theo công nghệ mới phục vụ mục tiêu đổi mới cơ cấu kinh tế nông nghiệp và dịch chuyển cơ cấu kinh tế nông thôn, cụ thể là:

- + Xây dựng mô hình trồng nhân ruộng có quy mô 6 ha.
- + Xây dựng mô hình trồng nhân vườn có quy mô 30 ha.
- + Mô hình cải tạo vườn tạp để trồng nhân có quy mô 300 hộ, bình quân 0,04 ha/hộ.

- Đào tạo được đội ngũ kỹ thuật viên và nâng cao trình độ hiểu biết về công nghệ trồng, chăm sóc nhân cho người lao động trên các địa bàn được lựa chọn làm điểm.

- Tạo được mô hình trồng nhân trên đất công điền để tiến tới tăng nguồn thu cho ngân sách xã góp phần từng bước tạo điều kiện cho xã tự cân đối được thu chi, đặc biệt là ở những xã thuần nông.

3.2. Nội dung của dự án là:

- Xây dựng các mô hình trình diễn bao gồm:

- + Mô hình trồng nhân trên đất vườn
 - + Mô hình trồng nhân trên đất ruộng (đất công điền)
 - + Mô hình trồng trên đất cải tạo vườn tạp
- (Bao gồm trồng mới và ghép cải tạo)

- Xây dựng vườn cây nhân mẹ để cung cấp mắt ghép, lưu giữ giống và ươm cây giống (gốc ghép)

- Xây dựng mô hình vườn ươm cây giống.

- Đào tạo đội ngũ kỹ thuật viên đồng thời tổ chức tập huấn, chuyển giao công nghệ chăm sóc vào công nghệ ghép cải tạo cho người lao động ở những điểm tham gia dự án.

3.3. Kết quả thực hiện:

a. Một số khó khăn khi bước vào triển khai dự án

- Căn cứ vào điều kiện khí hậu, đất đai, tập quán của từng địa phương trong tỉnh khi xây dựng dự án, Sở chúng tôi chọn 3 xã thuộc huyện Hưng Hà để chỉ đạo mô hình, 3 xã đó là: xã Hồng An, xã Tiến Đức, xã Tân Tiến.

Cũng thời điểm ấy, do gặp phải tình hình mất ổn định tại các địa phương trong tỉnh, cán bộ chủ chốt ở nhiều xã phải thay đổi, trong số đó có cả ở 3 xã được chọn làm mô hình chỉ đạo điểm của dự án. Số cán bộ lãnh đạo ở cơ sở mới được bổ sung còn nhiều lúng túng chưa hăng hái tiếp nhận thực hiện dự án. Mặt khác đối với các hộ nông dân trước tình hình căng thẳng trong nội bộ, thực sự họ không yên tâm để tiếp thu dự án, số đông các hộ nông dân còn trông chờ vào kết quả của những nơi thực hiện trước rồi họ mới làm theo.

Đứng trước tình hình phức tạp như đã trình bày trên, để dự án được tiếp tục triển khai cho kịp tiến độ, Sở KHCN&MT đã có tờ trình báo cáo với Bộ KHCNMT và Thường trực Ban chỉ đạo chương trình xin được thay đổi và bổ sung địa điểm về các mô hình chỉ đạo điểm trình diễn như sau:

- Chọn 16 xã thuộc 6 huyện trong tỉnh để làm điểm trình diễn, trong đó chọn 5 xã chỉ đạo trọng điểm, thực hiện đủ 3 nội dung là:

+ Trồng nhãn trên đất ruộng (đất công điền)

+ Trồng nhãn trên đất vườn

+ Trồng nhãn trên đất cải tạo vườn tạp

- 11 xã phụ điểm: Chỉ thực hiện trồng nhãn trên đất vườn và đất cải tạo vườn, tạp (5 xã trọng điểm và 11 xã phụ điểm có danh sách kèm theo)

Bảng 1: Danh sách các xã đề nghị chọn bổ sung làm điểm để thực hiện mô hình trồng nhãn.

Số TT	Tên xã điểm	Huyện	Ghi chú
1.	An Vinh	Quỳnh Phụ	Trọng điểm
2.	Quỳnh Hồng	Quỳnh Phụ	Trọng điểm
3.	Thanh Tân	Kiến Xương	Trọng điểm
4.	Nguyễn Xá	Đông Hưng	Trọng điểm
5.	Thụy Bình	Thái Thụy	Trọng điểm
6.	Bình Nguyên	Kiến Xương	Phụ điểm
7.	Trà Giang	Kiến Xương	Phụ điểm
8.	Quốc Tuấn	Kiến Xương	Phụ điểm
9.	Tán Thuật	Kiến Xương	Phụ điểm
D	Tây Phong	Tiền Hải	Phụ điểm
II	Bách Thuận	Vũ Thư	Phụ điểm
Đ	Việt Hùng	Vũ Thư	Phụ điểm
B	Thụy Hồng	Thái Thụy	Phụ điểm
H	Mỹ Lộc	Thái Thụy	Phụ điểm
B	Minh Tân	Kiến Xương	Phụ điểm
B	Tây Ninh	Tiền Hải	Phụ điểm

* Về việc hỗ trợ cây giống: Trong dự án chúng tôi có đề nghị hỗ trợ cho người trồng nhãn tiền mua cây giống. Nhưng qua chỉ đạo thực tế cho thấy: Để gắn trách nhiệm của hộ trồng với sản phẩm của dự án, thực hiện phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm nên chúng tôi có đề nghị hỗ trợ mỗi cây nhãn giống là 10.000 đ còn thu của hộ trồng nhãn là 5.000 đ, số tiền thu được lại đầu tư cho hộ nông dân về cây giống.

Trong khoản 6 mục chi khác của dự án, sau khi có hướng dẫn của Bộ KH&CNMT có một số mục không được chi. Sở chúng tôi đã báo cáo với Bộ số kinh phí ở mục này xin được chuyển sang chi hỗ trợ nông dân tăng thêm về số lượng cây giống và hỗ trợ 5 xã trọng điểm về phân bón để chăm sóc cho những vườn nhãn trồng sớm nhưng phát triển kém.

Ba vấn đề nêu trên, Sở KH&CN&MT đã trình với Bộ KH&CN&MT được Lãnh đạo Bộ nhất trí để Sở chúng tôi triển khai thực hiện.

b. Kết quả thực hiện các nội dung của Dự án:

b.1. Đào tạo kỹ thuật viên và tập huấn cho hộ nông dân 16 điểm xây dựng mô hình trồng nhãn.

Để phục vụ cho công tác đào tạo, ngoài 1 số cán bộ chuyên môn của Sở và của Trung tâm Hỗ trợ Phát triển KH&CN, chúng tôi đã ký hợp đồng thuê 3 chuyên

viên (2 chuyên viên của Viện Rau quả Hà nội, 1 chuyên viên của Trung tâm khảo nghiệm và khuyến nông trực thuộc Sở NN&PTNN Thái bình)

- Về đào tạo: Đã mở lớp đào tạo được 10 cán bộ kỹ thuật chỉ đạo mô hình (danh sách sau đây)

1. Bà Nguyễn Thị Bé - Kỹ sư nông nghiệp: Quỳnh phụ
2. Ông Trần Vũ Lãm - Kỹ sư nông nghiệp: Vũ thư
3. Ông Nguyễn Thành Hiên - Kỹ sư nông nghiệp: Kiến xương
4. Bà Phạm Thị Hoài - Trung cấp nông nghiệp: Phòng Nông nghiệp huyện Kiến xương
5. Ông Bùi Đình Kháng - Kỹ sư nông nghiệp: Trung tâm HTPTKHCN
6. Ông Nguyễn Văn Hải - Kỹ sư nông nghiệp: Trung tâm HTPTKHCN
7. Ông Bùi Văn Lương - CN kỹ thuật: Trung tâm HTPTKHCN
8. Ông Đỗ Thế Tung - CN kỹ thuật: Trung tâm HTPTKHCN
9. Ông Trần Kiểm Anh - CN kỹ thuật: Trung tâm HTPTKHCN
10. Ông Lưu Đình Thiêm - Trung cấp nông nghiệp: Xã Đông phương, Đông hưng

* Về tập huấn cho người lao động: Đã tổ chức được 16 lớp ở 16 xã điểm trồng nhãn, mỗi lớp 4 ngày với tổng số người tham gia là 4733 người.

Nội dung tập huấn bao gồm các vấn đề chủ yếu sau:

Trang bị cho người lao động hiểu và nắm vững được vai trò, tầm quan trọng của các loài cây ăn quả đặc biệt là cây nhãn, cây vải trong việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, cải tạo vườn tạp và chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn.

- * Giá trị kinh tế của cây nhãn, cây vải trong sản xuất nông nghiệp
- * Phân tích và hướng dẫn trồng nhãn trên 3 mô hình trên đất vườn, đất ruộng (công điền) và đất cải tạo vườn tạp
- * Giới thiệu đặc tính sinh học các giống nhãn quý (sản lượng cao, phẩm chất tốt).
- * Phương pháp quy hoạch đất vườn, đất ruộng để trồng cây ăn quả

* Kỹ thuật trồng nhãn, ghép nhãn và chăm sóc nhãn sau khi trồng

Để phục tốt cho việc tập huấn lý thuyết và thực hành, Ban quản lý Dự án đã đầu tư giấy bút, mua 1000 cuốn sách Kỹ thuật trồng nhãn và 13.000 tờ giấy trình trồng, chăm sóc nhãn để trang bị cho học viên và tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân 16 xã điểm chỉ đạo mô hình.

b2. Xây dựng vườn cây nhãn mẹ để cung cấp mắt ghép và cũng là vườn để ươm cây nhãn giống.

- Để chủ động có mắt ghép đạt tiêu chuẩn và đảm bảo chất lượng của giống nhãn tốt trước mắt cũng như lâu dài, chúng tôi đã tổ chức thuê đất tại xã Tân bình, huyện Vũ thư, thời gian là 10 năm với diện tích là 1ha để trồng 200 cây nhãn mẹ, giống nhãn Hương chi đã được bình tuyển và chọn lọc của tỉnh Hưng yên, hiện nay các cây nhãn này đã và đang được khai thác mắt để ghép sản xuất cây nhãn giống.

- Để có vườn ươm cây giống nhãn ghép, đơn vị tổ chức thực hiện Dự án đã thuê 6.120 m² đất để ươm nhãn lấy gốc ghép. Trong những năm qua số lượng cây nhãn giống sản xuất ra không những đã đủ cung cấp cho các điểm thực hiện Dự án mà thường xuyên có giống cây nhãn tốt để bán rộng rãi cho nhân dân trong và ngoài tỉnh.

b3. Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ ghép mắt để sản xuất cây giống:

Như trên chúng tôi đã trình bày, mặc dù Thái bình đã xác định được cây trồng phù hợp cho cải tạo vườn tạp và chuyển đổi cơ cấu cây trồng là cây nhãn và vải song phải có giống tốt theo công nghệ mới. Muốn có giống tốt theo công nghệ mới thì Thái bình phải có cơ sở sản xuất giống với khối lượng lớn mới đủ đáp ứng nhu cầu sản xuất. Với Thái bình, kể cả chuyển đổi và đất trồng cây ăn quả là khoảng 20.000 ha, nếu trồng 20% là nhãn vải thì diện tích 4000ha. Khi áp dụng KTCN mới trồng dày, 1 ha trồng 1000 cây thì số lượng cây giống là 4.000.000 cây

Để đáp ứng nhu cầu trên, Dự án đã xây dựng mô hình vườn ươm ứng dụng công nghệ ghép mắt để sản xuất cây giống ghép cho sản xuất. Đơn vị thực hiện Dự án đã thuê 6120 m² (17 sào) để làm vườn ươm. ứng dụng công nghệ do Viện Rau quả chuyển giao, vườn ươm cây giống ghép được làm đất như gieo con rau giống:

- Luống rộng 1,2 m

- Rãnh rộng 0,35 m

- Cây cách cây 15 cm, hàng cách hàng là 20 cm

Như vậy, 1 sào ươm được 6000 - 6400 cây con làm gốc ghép (theo lý thuyết). Từ ươm đến đủ tiêu chuẩn làm gốc ghép đạt 60 - 70%, với diện tích 6120 m². Chúng tôi đã tiếp thu công nghệ sản xuất cây nhãn ghép không những đủ cung

cấp cho các điểm của Dự án mà còn cung cấp rộng cho một số đơn vị các huyện và bán ra ngoài tỉnh. Cơ sở vườn giống này lúc đầu tỉ lệ ghép chỉ đạt 20%, đến nay hoạt động có hiệu quả, tỷ lệ sống đạt trên 60% không những nhân dân trong tỉnh tin tưởng mà các tỉnh bạn cũng tin nhiệm. Trên cơ sở mô hình vườn ươm này, chúng tôi đang từng bước chuyển giao nhân rộng xuống các huyện để họ chủ động sản xuất được cây giống tốt cho chính địa bàn của họ nhằm nhanh chóng hoàn thành việc thực hiện chuyển đổi cây trồng có hiệu quả cao cho sản xuất.

b4. Kết quả triển khai trồng nhãn ở 16 xã điểm thực hiện Dự án được tổng hợp ở Bảng số 2 dưới đây:

Bảng số 2: Kết quả trồng nhãn trên các mô hình

	Tổng diện tích trồng nhãn (ha) trên các mô hình			Tổng cộng diện tích trồng	Tổng số cây nhãn giống	
	Trên đất ruộng công điền	Trên đất vườn	Trên đất cải tạo vườn tạp			
Kế hoạch trong dự án	6	10	6	22	24.200	
Thực hiện	3,8	7,5	37,5	48,8	36.966	
Tăng giảm so với kế hoạch	- 2,2	- 2,5	+31,5	+ 26,8	+12.596	
Tỷ lệ thực hiện%	63,3	75	625	221,8	152,7	

Nhận xét: Kết quả thực hiện ở Bảng 2 so với kế hoạch của Dự án về chỉ tiêu diện tích ở mô hình đất ruộng (đất công điền) và mô hình đất vườn không đạt được so với kế hoạch bởi mấy lý do chủ yếu sau đây:

Dự án thực hiện trong những năm tình hình nông thôn ở Thái bình không ổn định, Chính quyền các xã phải phân lớn tập trung vào nhiệm vụ chính là ổn định tình hình khiếu kiện trong nhân dân do đó việc tập trung chỉ đạo Dự án hầu hết các xã có phần thiếu tích cực. Chủ trương giành một phần diện tích đất ruộng (đất công điền) xây dựng mô hình trồng nhãn để tăng phần thu nhập cho ngân sách xã là đúng, lúc đầu được các cấp chính quyền địa phương hăng hái tiếp thu, nhưng đến khi thực hiện, một số cán bộ chủ chốt ở xã bị sai phạm phải xử lý, số cán bộ chủ chốt mới được bổ nhiệm thay thế còn rất ngỡ ngàng về Dự án nên việc triển khai cũng còn dè dặt, mặt khác một số diện tích nhãn sau khi trồng việc trông coi bảo vệ không được tốt, bị mất mát nên cũng là giảm diện tích.

Đối với diện tích đất vườn chủ yếu tập trung vào một số hộ nông dân, lúc đầu họ hăng hái đăng ký trồng với số lượng lớn, nhưng khi thực hiện cũng do ý này,

ý khác, bàn ra tính vào đã tác động đến tư tưởng của họ nên họ cũng chưa mạnh dạn đầu tư trồng với số lượng.

Ở mô hình trên đất cải tạo vườn tạp sở dĩ tăng nhiều so với kế hoạch của Dự án là do phong trào xoá bỏ vườn tạp ở Thái bình đã được phát động và thực hiện khá mạnh mẽ từ mấy năm trước khi thực hiện Dự án. Nhưng thời điểm ấy chưa định hướng được cho dân bỏ vườn tạp thì trồng cây gì thay thế cho có hiệu quả. Khi đã xác định được cây nhãn và cây vải trồng được và phát triển tốt trên đất Thái bình thì dân rất phấn khởi và tiếp thu ngay. Về cá thể thì diện tích trồng của mỗi hộ gia đình không nhiều, nhưng về tổng thể thì nhiều hộ trồng, số diện tích của các hộ cộng vào nên rất lớn.

* Cũng trong bảng 2, số lượng cây giống đầu tư cho dân trồng có tăng hơn kế hoạch của Dự án là do 2 nguồn kinh phí được bổ sung: thứ nhất là kinh phí thu 5.000 đ/cây nhãn được bổ sung vào khâu giống để đầu tư tiếp cho dân. Thứ 2 là được Bộ KH&CN&MT nhất trí cho Dự án được lấy 1 phần kinh phí từ mục 6 (khoản chi khác) trong Dự án để đầu tư thêm cho dân về cây giống, vì vậy nên mới có điều kiện để cây giống ở các điểm trình diễn được tăng lên.

Bảng 3. Kết quả cụ thể trồng nhãn trên các mô hình ở các xã điểm:

Số TT	Đơn vị thực hiện		Mô hình trồng			Số lượng cây đã trồng	Thành tiền	
	Xã	Huyện	Đất công điền	Đất vườn	Đất cải tạo vườn tạp		Dự án chi	Dân chi
5 xã điểm chính								
1	An vinh	Quỳnh phụ	0,40	1,5	4,0	5312	58,12	21,47
2	Quỳnh phụ	Quỳnh phụ	0,6	0,3	0,8	1440	16,4	5,20
3	Thanh tân	Kiến xương	1,3	1,2	4,0	45,08	55,08	12,54
4	Nguyên xá	Đông hưng	0,4	0,3	0,6	1215	13,15	5,05
5	Thụy bình	Thái thụy	1,1	0,2	1,8	2400	31,00	5,00
11 xã phụ điểm								
6	Bình nguyên	Kiến xương		0,3	2,4	1818	18,18	9,09
7	Trà giang	Kiến xương		0,4	2,5	1840	18,4	9,2
8	Quốc tuấn	Kiến xương		0,6	3,8	2642	26,42	13,21
9	Tán thuật	K. Xương			2,4	2166	21,66	10,83
10	Tây phong	Tiền hải		0,2	2,4	1719	17,19	8,595
11	Bách thuận	Vũ thư		0,8	3,8	1950	19,50	9,75
12	Việt hùng	Vũ thư		0,6	3,9	3406	34,06	17,03
13	Thụy hồng	Thái thụy		0,2	1,5	1437	14,42	6,835
14	Mỹ lộc	Thái thụy		0,3	1,6	1515	15,15	7,575
15	Minh tân	Đông hưng		0,1	0,8	520	5,2	2,60
16	Tây ninh	Tiền hải		0,8	2,8	2898	28,98	14,49
Cộng			3,8	7,5	37,5	36796	393,0	158,43

Bảng 4: Tình hình sinh trưởng của cây nhãn đã trồng ở các xã điểm trong tỉnh (Tính đến tháng 6 năm 2001)

Số TT	Tên xã	Số cây đã trồng	Cây sống		Cây chết		Cây tốt		Cây sinh trưởng kém	
			Số cây	%	Số cây	%	Số cây	%	Số cây	%
1	Thuy bình	2400	2285	95	115	5	1885	82	400	18
2	Quỳnh hồng	1440	1368	98	72	2	936	68	432	32
3	An vinh	5312	5003	94	309	6	3200	64	1661	36
4	Thanh tân	4518	4192	93	316	7	2074	60	1488	40
5	Nguyên xã	1215	1155	95	60	5	750	65	405	35
6	Tây phong	1719	1663	96	56	4	1300	78	363	22
7	Tây ninh	2898	2715	94	183	6	1500	55	1215	45
8	Minh tân	520	502	97	18	3	372	74	130	26
9	Thuy hồng	1437	1294	90	143	10	906	70	388	30
10	Quốc tuần	2842	1843	70	949	30	843	51	900	49
11	Bình nguyên	1818	1545	85	273	15	1215	79	330	21
12	Tán thuật	2166	1914	88	252	12	1435	75	479	25
13	Trà giang	1840	1838	99,8	2	0,2	1200	65	638	35
14	Việt hùng	3406	2400	70	1006	30	1750	73	650	27
15	Bách thuận	1950	1902	91	48	9	1200	64	702	36
16	Mỹ lộc	1515	1475	97	40	3	1125	76	350	24
Cộng		36796	33094	90	3842	10	21791	66	11303	34

- Nhận xét kết quả ở Bảng 3 và Bảng 4

- Tổng số cây nhãn ghép ở 16 điểm được đưa vào trồng là 36.796 cây với số tiền là 393 triệu do Dự án đầu tư, đến nay số cây sống là 33.094 đạt 90%, số cây bị chết là 3.842 cây (10%).

- Ở từng điểm có sự tiếp thu Dự án khác nhau, điểm trồng nhiều nhất là 5.312 cây (An vinh), điểm trồng thấp nhất là 520 cây (Minh tân). Sở dĩ có tình hình tiếp thu như vậy là do sự nhận thức của nhân dân cũng như sự nhiệt tình của cán bộ ở địa phương cũng không đồng đều.

- Sự sinh trưởng của cây nhãn ở từng điểm cũng khác nhau, có điểm số cây sinh trưởng tốt đạt tới 82% (chiều rộng tán đạt 70 cm - 1m, chiều cao cây đạt 80 cm - 1,2 m) nhưng có điểm cong thấp, đạt 51%, bình quân tỷ lệ tốt đạt 66%, số cây sinh trưởng kém còn tới 34%.

- Trong 16 xã, có 2 xã có tỷ lệ cây chết cao tới 30% là Quốc Tuấn và Việt Hùng. Nguyên nhân ở xã Quốc Tuấn là khi vận chuyển nhãn bị vỡ bầu và vào ngày nắng nóng, còn ở Việt Hùng là mưa lụt kéo dài ngày, không thoát được nước.

Nhìn chung, với phạm vi Dự án triển khai rộng ở nhiều điểm nhưng tỷ lệ cây sống đạt tới 90% là tương đối tốt. Tỷ lệ cây tốt đến nay đến nay đạt 66% là có thể chấp nhận được. Tuy nhiên số cây sinh trưởng kém là 34% sẽ được hướng dẫn chỉ đạo bổ khuyết tiếp theo.

c. Hiệu quả của Dự án

c1. Hiệu quả xã hội:

- Phải khẳng định đây là một Dự án mang lại hiệu quả thiết thực cho xã hội, trước tiên là cho bà con nông dân tiếp thu thực hiện Dự án. Phần quan trọng nhất và có ý nghĩa to lớn là nông dân Thái bình xác định, chủ động được hướng cải tạo vườn tạp, yên tâm chuyển đổi cây trồng theo đúng hướng và có hiệu quả.

- Thái bình tiếp thu được công nghệ ghép mắt nhãn, vải, hoàn toàn chủ động cung cấp giống tốt và rẽ chờ việc cải tạo vườn tạp của nông dân.

- Trộn cơ sở của Dự án là thực hiện 48,8 ha trồng nhãn ghép, đến nay đã cung cấp giống mở rộng được 18 ha vườn tạp trong tỉnh.

- Tạo cho nông dân có việc làm và tăng thu nhập cho gia đình

c2. Hiệu quả kinh tế:

- Khi chưa có Dự án, nhân dân mua cây giống với giá cao và giống về trồng không đảm bảo chất lượng, hiệu quả thấp, sau một vài năm phải phá đi rất tốn kém. Đến nay được Dự án hỗ trợ, nông dân chỉ bỏ 1/3 tiền cây giống và bảo đảm đúng giống đạt tiêu chuẩn.

- Lúc đầu mới triển khai Dự án, nông dân phải mua một cây giống từ

15.000 đ - 20.000 đ. Đến nay do tiếp thu hoàn toàn công nghệ thì cây giống bây giờ chỉ từ 5000 đ - 7000 đ. Như vậy, mô hình sản xuất nhân ghép đã giảm chi phí giống cho nông dân từ 8000 đ - 10.000 đ/cây giống, 1 ha đã giảm chi phí được 8 triệu - 10 triệu đồng.

- Theo công nghệ mới, 1 ha trồng từ 1000 - 1100 cây giống, sau 2 năm cho thu hoạch 10 - 20 kg và giá trị đạt được từ 100 - 200 triệu đồng/ha

d. Tình hình sử dụng kinh phí :

Ngoài nguồn kinh phí của địa phương và các nguồn kinh phí khác, số kinh phí SNKHTW do Bộ KH&MT hỗ trợ cho Dự án đã được thực hiện trong nội dung hợp đồng giữa Bộ KH&MT và Sở KH&MT Thái bình là 500 triệu đồng

- Năm 1999 được cấp đợt 1 là 300 triệu đồng

- Năm 2000 được cấp đợt 2 là 200 triệu đồng

Trong tổng số kinh phí của Trung ương cấp 500 triệu đã sử dụng phục vụ những nội dung đã được thể hiện trong Dự án là 500 triệu đồng, trong đó:

+ Chi hỗ trợ cho nông dân các xã điểm về cây giống là 393 triệu đồng.

+ Chi phục vụ cho đào tạo kỹ thuật viên và tập huấn kỹ thuật cho dân và thuê khoán chuyên môn là 90 triệu đồng

+ Chi phân bón hỗ trợ những xã trọng điểm chăm bón cho nhân là 17 triệu đồng

Tổng số kinh phí từ NSTW hỗ trợ đã chi và quyết toán là 500 triệu đồng, có báo cáo quyết toán tài chính riêng.

III. NHẬN XÉT CHUNG VỀ NHỮNG KẾT QUẢ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC CỦA DỰ ÁN

Mặc dù Dự án được tổ chức thực hiện trong điều kiện thời gian đầu gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt là tình hình nông dân và nông thôn Thái bình không ổn định, tổ chức chính quyền ở nhiều xã phải thay đổi cán bộ chủ chốt lại càng khó khăn cho việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Dự án. Nhưng lãnh đạo Sở KH&MT

và Ban chủ nhiệm Dự án tìm mọi biện pháp để tháo gỡ, cũng do rất linh hoạt trong chỉ đạo nên đã chủ động triển khai công việc, vì vậy vẫn đảm bảo được được kế hoạch theo tiến độ của Dự án. Số điểm chỉ đạo tăng, diện tích tăng và nhất là số hộ nông dân trồng và số cây giống cũng tăng so với mục tiêu của Dự án. Qua biên bản nghiệm thu kết quả của 16 xã điểm, hầu hết các hộ nông dân tham gia Dự án đều có chung nhận xét : cây nhãn phù hợp với đất Thái bình nên sau khi trồng nhìn chung là sinh trưởng tốt, trồng nhãn là rất phù hợp với địa bàn nông thôn và thực sự cây nhãn, cây vải đã góp phần tích cực vào việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng và cải tạo vườn tạp.

Công tác quản lý và chỉ đạo Dự án được chặt chẽ thực hiện nghiêm túc các quy định quy trình quản lý. Ban chủ nhiệm Dự án đã định kỳ mỗi tháng một lần kiểm tra đơn vị triển khai Dự án và các xã điểm thực hiện Dự án đã 2 lần tổ chức hội đồng nghiệm thu, nghiệm thu sơ kết và nghiệm thu tổng kết Dự án (có Quyết định thành lập Hội đồng và biên bản nghiệm thu kèm theo).

Ban chủ nhiệm Dự án đã tuân thủ đúng nguyên tắc chỉ tiêu tài chính.

e. Những tồn tại cần phải tiếp tục giải quyết

- Đây là Dự án trồng cây ăn quả (cây sống lâu năm) trong vòng 2 năm chưa thể cho kết quả cụ thể, vì vậy tâm lý người dân trồng nhãn nhìn chung họ vẫn còn trông chờ vào kết quả cuối cùng. Bởi vậy, công tác chỉ đạo vẫn phải tiếp tục kể cả khi đã kết thúc Dự án. Chỉ có như vậy mới đảm bảo được kết quả và hiệu quả của Dự án.

- Do phải thay đổi và bổ sung địa điểm thực hiện Dự án nên hiện nay một số xã điểm triển khai không kịp thời vụ, cây sau khi trồng phát triển chậm. Sau khi kết thúc Dự án nếu như không tăng cường việc chỉ đạo hướng dẫn nông dân chăm bón đúng quy trình kỹ thuật thì sẽ ảnh hưởng xấu đến kết quả của dự án.

IV. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ:

Dự án thực hiện đảm bảo tiến độ mục tiêu và nội dung, thực hiện đúng nguyên tắc và quy định.

- Ban chủ nhiệm Dự án và đơn vị tiếp thu thực hiện triển khai Dự án đã nỗ lực trong công việc, bình tĩnh linh hoạt, tìm mọi biện pháp tháo gỡ khó khăn để Dự án thực hiện được suôn sẻ và đạt kết quả tốt.

- Những hộ nông dân được chọn thực hiện Dự án đã hăng hái tích cực trong công việc, thực hiện nghiêm túc quy trình kỹ thuật.

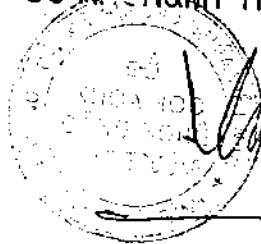
- Những kết quả của Dự án đã tác động mạnh mẽ đến tư tưởng Cấp uỷ, chính quyền và các hộ nông dân ở các xã điểm thực hiện Dự án, bước đầu đã phấn khởi và tin tưởng vào kết quả của Dự án.

ĐỀ NGHỊ:

Từ kết quả ở các xã điểm thực hiện Dự án, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành chuyên môn cần tiếp tục theo dõi tạo điều kiện giúp đỡ cơ sở, tiến tới tổng kết rút kinh nghiệm và có chủ trương triển khai ra diện rộng trong toàn tỉnh.

- Theo tiến độ thực hiện, Dự án đến tháng 6 năm 2001 là kết thúc, song kết quả mới chỉ dừng ở dạng mô hình, nói cách khác Dự án mới giải quyết được phần mở đầu, còn phần thứ 2 rất quan trọng là phần mở rộng, đồng thời tạo mô hình ra diện rộng ứng dụng kết quả mô hình chế biến tiêu thụ sản phẩm cho nông dân. Để giải quyết được phần thứ 2 này, ngoài những cố gắng nỗ lực của địa phương, đề nghị Bộ KH&CN&T và các Bộ có liên quan tạo điều kiện giúp đỡ Thái bình về mọi mặt để phục vụ tốt cho chương trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng nói riêng, phát triển kinh tế - xã hội trong tỉnh nói chung.

SỞ N&MT TỈNH THÁI BÌNH



GIÁM ĐỐC

Lê Minh

T.M BAN CHỦ NHIỆM DỰ ÁN

Chủ nhiệm Dự án

Phó Giám đốc sở

Trịnh Quốc Diệp